

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ/THÁNG NHÓM, LỚP 4TB

Chủ đề: Động Vật

(Thực hiện 4 tuần, từ ngày 22/12/2025 đến ngày 16/01/2026)

I.MỤC TIÊU:

1.Lĩnh vực phát triển thể chất.

* Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ

- (MT2)Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

- Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:
- Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng,
- Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn
- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng không rơi vãi đồ ăn, thức ăn.

* Phát triển vận động:

- (MT8)Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.

+ HĐ thể dục hàng ngày.

- (MT9)Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.

+ Trẻ biết kiểm soát được vận động.

+ Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).

- (MT10) Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động.

- Tung bắt bóng với người đối diện.
- Ném trúng đích đứng (xa 1,5x cao1,2m)
- Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.

- (MT 11)Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp:

+ Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 s.

+ Ném trúng đích ngang (xa 2m).

+ Bò trong đường zích zắc(3- 4 điểm zích zắc, cách nhau 2m không chệch ra ngoài.

- (MT13) Trẻ biết thực hiện vận động bật về phía trước, bật xa, bật nhảy từ trên cao xuống, bật qua vật cản...

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

*** Khám phá khoa học:**

- (MT15) Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, sự vật, hiện tượng, như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.

*** Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán:**

- (MT23) Nhận biết số đếm, số lượng

- Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đến các vật xung quanh hỏi: bao nhiêu là số mấy.

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10

- So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.

- (MT37) Trẻ biết hiểu một số từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ....

+ HĐ hàng ngày.

- (MT42) Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.

- (MT43) Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

- (MT46) Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.

- (MT48) Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...

** Bổ sung: Sử dụng kí hiệu để viết: Tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.*

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội

- (MT51) Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.

- Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.

- Biết biểu lộ một số cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.

- (MT58) Quan tâm đến môi trường

- Trẻ thích chăm cây con vật thân thuộc.

- Không bẻ cành, bứt lá.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.

- (MT67) Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn để tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.
- (MT69) Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc khác nhau.
- (MT70) Trẻ biết làm lốm, dõ bẹt, vuốt nhọn... nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ:

1.Yêu cầu:

- Trẻ biết tên vận động và thực hiện được vận động(chạy chậm 60-80 m, bật tách chân khép chân qua 5 ô vòng, đập và bắt bóng tại chỗ , trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm) biết chơi trò chơi cùng cô và các bạn.
- Biết phân nhóm các loài chim, một số loài cá theo dấu hiệu đặc trưng về cấu tạo, sinh sản, thức ăn, nơi sống và dấu hiệu chung.
- Trẻ biết mối quan hệ giữa cấu tạo của 1 số loài chim và môi trường sống với vận động hoặc cách kiếm ăn của chúng.
- Trẻ nhận biết cấu tạo, tên gọi, cách phát âm chữ cái “i,t,c”
- Trẻ biết đếm đến 5, nhận biết các nhóm có số lượng là 5, nhận biết số 5
- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ “Ong và bướm” đọc được thơ theo yêu cầu của cô.
- Trẻ biết kể lại truyện: “Cá rô con lên bờ”, “Cáo thỏ và gà trống”
- Trẻ biết nặn một số con vật thuộc loài chim, đẹp, sáng tạo.
- Trẻ biết thiết kế mặt nạ con vật từ lá cây
- Biết cố gắng hoàn thành công việc được giao.
- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số loại lá cây.
- Trẻ biết cách xử lý khi bị đồ lỗi oan, xử lý khi bị gán mác đặt các biệt danh tiêu cực: ngu dốt, xấu xí,....

2.Chuẩn bị:

a.Trang trí, tạo môi trường lớp học.

- Lớp học gọn gàng ngăn nắp.
- Trang trí theo chủ đề, chủ điểm.

b. Đồ dùng dạy học của cô:

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi ở các góc, đồ dùng phục vụ cho các tiết học...trang trí cho từng góc theo chủ đề:
- Đất nặn, sáp màu, giấy A4, bảng nặn, tranh sách báo...
- Dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống, mõ....., sách truyện về chủ đề động vật...

- Nhạc, thơ, truyện, ca dao, đồng dao về chủ đề động vật.
- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi ở các góc, đồ dùng phục vụ cho các tiết học...
- Tranh về các con vật thuộc loài chim, loài cá, loài thú, côn trùng.
- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi ở các góc, đồ dùng phục vụ cho các tiết học...
- Link nhạc về các bài hát trong chủ đề.
- Link bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao về chủ đề Động vật.

c. Tài liệu, học liệu của trẻ.

- Tranh ảnh, truyện, sách về 1 số loài chim
- Tranh chủ đề “ Động vật”
- Bảng hình về các loại chim
- 1 số bài hát, thơ ca câu đố
- Một số trò chơi, bài hát, câu chuyện về chủ đề động vật
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động trong ngày
- Bút chì, sáp màu, đất nặn, giấy màu, kéo thủ công...
- Sách: Bác Hồ, Tạo hình, Bạo hành
- 1 số đồ dùng phục vụ cho hoạt động trong ngày

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 22/12-26/12/2025)	Tuần 2 (Từ 29/12-02/1/2026)	Tuần 3 (Từ 05/01-09/1/2026)	Tuần 4 (Từ 12/01-16/01/2025)	Lưu ý
Chủ đề	Những loài chim quen thuộc quanh bé.	Cá và cuộc sống dưới nước.	Thú nuôi và thú sống trong rừng.	Những côn trùng bé nhỏ quanh bé.	
Đón trẻ, Trò chuyện	<p>Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Cô đón trẻ vui vẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện: Cô trò chuyện với trẻ về một số con vật thuộc loài chim (Gà, vịt...). Gợi hỏi trẻ nơi sống, thức ăn của chúng. - Trao đổi với phụ huynh: Cô trao đổi với phụ huynh về cách hướng dẫn trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật thuộc loài chim. - Hoạt động chơi: Cho trẻ chơi góc phân vai “Bác sĩ thú y”, “Bán hàng – mua hàng”, giúp trẻ nhập vai và thể hiện hiểu biết về các vai chơi. <p>Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Nhắc trẻ cất đồ gọn gàng, rửa tay sạch sẽ trước khi vào lớp. - Trò chuyện: Cô trò chuyện về chủ đề đang học hỏi trẻ: Biết những loại cá gì? Cá sống ở đâu? Thức ăn của cá là gì?... 				

	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với phụ huynh: Cô trao đổi phụ huynh về trẻ ở lớp, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ăn đủ chất phòng bệnh cho trẻ. - Hoạt động chơi: Cho trẻ chơi ở góc “Cửa hàng bán các con vật”, “Bán thức ăn cho vật nuôi”, trẻ được trải nghiệm làm sản phẩm và chia sẻ với bạn. <p>Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Cô chào đón trẻ niềm nở, nhắc trẻ cất đồ vào tủ, xếp dép đúng nơi quy định. - Trò chuyện: Cô gọi hỏi trẻ các con biết những con vật nào? Trâu bò lợn gà thuộc loài gì? Chúng sống ở đâu? Thức ăn của chúng? - Trao đổi với phụ huynh: Cô chia sẻ về cách giáo dục trẻ ý thức giữ gìn, không nghịch đồ điện, không leo trèo nguy hiểm; khuyến khích trẻ quan sát khi người lớn làm việc. - Hoạt động chơi: Cho trẻ chơi góc “Công trình xây dựng”, “Sửa chữa đồ dùng hỏng”, “Thiết kế nhà đẹp” – trẻ được dùng khối gỗ, lego, bìa carton để xây dựng và sáng tạo. <p>Tuần 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ: Cô đón trẻ với thái độ thân thiện, khuyến khích trẻ giúp cô, giúp bạn xếp đồ ngăn nắp. - Trò chuyện: Cô trò chuyện với trẻ về các con côn trùng gần gũi quen thuộc và cách phòng tránh những loại côn trùng gây hại. - Trao đổi với phụ huynh: Cô trao đổi với phụ huynh về cách dạy trẻ biết cảm ơn, yêu quý và tôn trọng những người bảo vệ, giúp đỡ mọi người. - Hoạt động chơi: Trẻ chơi góc “Bác sĩ khám bệnh cho các loài vật, Xây trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. 	
<p>TD sáng</p>	<p>Tuần 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Hít vào giơ hai tay lên cao, thở ra hạ tay xuống. + Tay vai: Hai tay đưa ra trước rồi dang ngang – thu về. + Bụng: Đứng cúi gập người chạm tay vào mũi chân. + Chân: Đưa chân phải ra trước, khuyu gối – đổi bên. + Bật: Bật tiến về phía trước 3 lần liên tiếp. <p>Tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Hít vào đưa hai tay sang ngang, thở ra hạ tay xuống. + Tay vai: Hai tay đưa lên cao rồi hạ xuống phía sau lưng. + Bụng: Nghiêng người sang phải – sang trái, tay chống hông. + Chân: Bước chân trái chéo ra trước, chân phải về sau – đổi bên. + Bật: Bật tách – khép chân tại chỗ. <p>Tuần 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Đưa hai tay ra trước, hít vào – kéo tay về ngực, thở ra. + Tay vai: Hai tay xoay tròn về phía trước – phía sau. + Bụng: Đứng thẳng, tay chống hông – xoay người sang phải, sang trái. + Chân: Đưa một chân ra sau, gập gối – đổi bên. + Bật: Bật qua hai vạch thẳng song song (hoặc dây mềm). 	

	Tuần 4: + Hô hấp: Đưa hai tay lên cao – hít vào, hạ tay xuống – thở ra. + Tay vai: Hai tay gập khuỷu – đưa ra trước và dang ngang. + Bụng: Cúi gập người về phía trước, tay chạm sàn – đứng lên thẳng. + Chân: Bước khuỷu chân phải ra trước, chân trái thẳng – đổi bên. + Bật: Bật sang phải – sang trái liên tục 3 lần.					
Hoạt động học	T hứ 2	LVPTTC Đề tài: Chạy chậm 60-80 cm	LVPTTC Đề tài: Đập và bắt bóng tại chỗ.	LVPTTC Đề tài: Bật chụm tách chân khép qua 5 ô	LVPTTC Đề tài: Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	
	3	LVPTNT Đề tài: Tìm hiểu một số loài chim.	LVPTNN Đề tài: Tìm hiểu một số loài cá..	LVPTNT Đề tài: Khám phá các loại lá cây (5E)	LVPTNT Đề tài: Đếm đến 5 , nhận biết nhóm 5 đối tượng, nhận biết số 5.	
	4	LVPTNN Đề tài: Làm quen chữ i	Làm quen chữ: t	LVPTNN Đề tài: Kể chuyện “ Cáo thỏ và gà trống”	LVPTNN Đề tài: Làm quen với chữ c	
	5	LVPTTM Đề tài: Nặn con vật thuộc loài chim.	Nghỉ tết dương lịch	LVPTTM Đề tài: Thiết kế mặt nạ con vật từ lá cây.	LVPTTM Đề tài: Vẽ, tô màu con bướm.(Mẫu)	
	6	LVPTTC KNXH Đề tài: Cách xử lý khi bị đổ lỗi oan	LVPTNN Đề tài: Dạy trẻ kể lại truyện “Cá rô con lên bờ”	LVPTTC KNXH Đề tài: Cách xử lý khi bị gấn mác đặt các biệt danh tiêu cực...	LVPTNN Đề tài: Thơ: Ong và bướm.	

Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	<p>HĐCCĐ: QS: Con gà trống. TCVĐ: Mèo đuổi chuột. CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, lá cây, cát đá, phấn...</p>	<p>HĐCC: TN Làm thí nghiệm cái gì tan trong nước. TCVĐ: Lộn cầu vòng CTD: Chơi với cát, nước, lá cây</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát trải nghiệm khu phát triển thể chất. TCVĐ: Mèo đuổi chuột. CTD: Chơi với đồ chơi trong khu pttc, lá cây, cát, đá.</p>	<p>HĐCCĐ: HĐ trải nghiệm pha màu nước TCVĐ: Nhện giăng tơ. CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, lá cây, cát đá, sỏi...</p>	
	3	<p>HĐCCĐ: Thổi bong bóng xà phòng. TCVĐ: Lộn cầu vòng. CTD: Chơi với cát, nước, lá cây.</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát một số cây cảnh trong sân trường. TCVĐ: Mèo đuổi chuột. CTD: Chơi với bóng, vòng, đồ chơi trong sân trường.</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát thời tiết. TCVĐ: Cướp cờ. CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, lá cây, cát đá, sỏi...</p>	<p>HĐCCĐ TN: Trồng cây trong chậu nhỏ. TCVĐ: Lộn cầu vòng. CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường.</p>	
	4	<p>HĐCCĐ: HĐTN: Trải nghiệm làm con vật từ lá cây TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra CTD: Vẽ các con vật bằng phấn trên sân</p>	<p>Quan sát “Chai có đựng gì không”. TCVĐ: Thả đĩa ba ba. CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, lá cây, đá, sỏi...</p>	<p>HĐCCĐ :*TN: Làm nổi một vật chìm. TCVĐ: Ai nhanh hơn CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường phấn, vòng, bóng</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát: Cây Sấu. TCVĐ: Lộn cầu vòng. CTD: Phấn, vòng, bóng...</p>	
	5	<p>HĐCCĐ: QS Nước lên xuống dốc như thế nào</p>	<p>Nghỉ tết dương</p>	<p>HĐCCĐ: HĐ trải nghiệm: Xếp con vật từ lá cây, hột,</p>	<p>HĐCCĐ: HĐ trải nghiệm làm 1 số các con côn trùng từ lá cây.</p>	

		<p>TCVĐ: Kéo co.</p> <p>CTD: Nhật lá cây, chăm sóc cho cây, chơi theo ý thích..</p>	<p>lịch.</p>	<p>hạt, sỏi</p> <p>TCVĐ: Trời nắng trời mưa.</p> <p>CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, vòng, bóng, lá cây, cát đá...</p>	<p>TCVĐ: Chim bay cò bay.</p> <p>CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, lá cây, cát đá...</p>	
	6	<p>HĐCCĐ:</p> <p>HĐ: Làm album về các con vật nuôi trong gia đình</p> <p>TCVĐ: Mèo và chim sẻ</p> <p>CTD : Chơi theo ý thích</p>	<p>HĐCCĐ: Vật chìm vật nổi</p> <p>TCVĐ: Thả bóng vào nước.</p> <p>CTD: Vẽ cá bằng phấn</p>	<p>HĐNT HĐ trải nghiệm làm hoa từ nắp trai và ống mút, lá cây.</p> <p>*TCVĐ: Lộn cầu vòng.</p> <p>*CTD: Lá, cây,phân..</p>	<p>HĐCCĐ: Quan sát thời tiết trong ngày.</p> <p>TCVĐ: Kéo co.</p> <p>CTD: Chơi với đồ chơi trong sân trường, vòng, bóng, lá cây, cát đá...</p>	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc		<p><i>HĐ trải nghiệm:</i> Làm các con vật bằng lá cây, quả</p>	<p><i>Nhảy dân vũ:</i> <i>Chú ếch con</i></p>	<p><i>Hoạt động giao lưu vận động các lớp 4T.</i></p>	<p><i>Nhảy dân vũ:</i> <i>“Con cào cào”</i></p>	
	<p>1. Góc xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (T1): Xây dựng trang trại chăn nuôi. - (T2): Xây ao cá. - (T3): Xây dựng khu vườn bách thú. - (T4): XD chuồng trại chăn nuôi. <p>* Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau 1 cách phong phú để xây dựng hoàn thiện công trình chăn nuôi con vật.. - Trẻ biết cùng nhau phân chia công việc đặt tên theo công việc: ai là chú lái xe vận chuyển vật liệu, ai là kiến trúc sư, ai là thợ xây. - Trẻ biết bố cục cho công trình hài hòa. 					

**Hoạt
động
góc**

- Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.
- Thu dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định.

b. Chuẩn bị:

- + Vật liệu xây dựng: gạch, các loại cây cỏ, hoa, con vật...
- + Hàng rào, cây, hoa, các khối lắp ghép.....

c. Cách chơi: Trẻ phân vai chơi, chơi với vai đã nhận, bác lái xe đi chở nguyên vật liệu, xây dựng công trình theo ý thích của trẻ, 1 bạn làm kiến trúc sư, các bạn khác là chú công nhân xây dựng công trình đặt tên cho công trình của mình.

2.Góc phân vai.

- (T1): Cửa hàng bán thú, phòng khám thú y.
- (T2): Bán các con vật nuôi trong gia đình, bán cá, tôm cua...
- (T3, T4): Cửa hàng bán thức ăn cho động vật, nấu ăn, bác sỹ thú y ...

a. Yêu cầu:

-Trẻ biết nhập vai và thể hiện đúng vai chơi đã chọn: Làm nhân viên bán hàng, các cô cấp dưỡng và bác sỹ.

- Rèn cho trẻ kỹ năng giao tiếp, biết xưng hô, chào hỏi, trao đổi lễ phép, lịch sự.

-Biết hợp tác, chia sẻ, phân công công việc cùng bạn, không tranh giành đồ chơi.

- Sau khi chơi biết thu dọn đồ chơi gọn gàng, trả về đúng nơi quy định.

b. Chuẩn bị:

Một số các con vật nuôi trong gia đình, một số loài thú, tôm cua cá,.

- Thức ăn của các con vật đó.
- Đồ dùng bác sỹ.

c. Cách chơi:

- Trẻ biết đóng vai người bán hàng mời khách mua hàng và nhận tiền, người mua chọn hàng hỏi giá tiền, trả tiền nhận hàng....

- Trẻ biết đưa các con thú đi đến phòng khám bệnh.

- Trẻ biết được công việc của bác sỹ là khám bệnh kiểm tra, kê đơn thuốc chăm sóc các con vật.

Chơi cửa hàng bán các con vật nuôi, bán thức ăn cho vật nuôi. Trẻ chế biến thức ăn từ động vật khác nhau, chơi tiêm phòng cho các con vật

3. Góc nghệ thuật.

- (T1): Tô, vẽ, nặn, xé dán 1 số loài chim (gà, vịt, chim...)

- (T2): Tô màu tranh ảnh, xé dán đàn cá, 1 số loài vật sống dưới nước.
- (T3): Tô, vẽ, cắt dán tranh ảnh về các loại thú trong rừng.
- (T4): Tô màu, in hình và gấp hình các con côn trùng.

*** Yêu cầu:**

- Trẻ biết vẽ, cắt, xé dán tô màu các loài động vật, côn trùng..., nặn con vật mà trẻ thích..

- Biết cách in hình và gấp các côn trùng theo khả năng của trẻ.
- Rèn cho trẻ kỹ năng mở sách tô vẽ xé dán, sáng tạo trong khi thực hiện.

*** Chuẩn bị:** Giấy, kéo, keo, màu, chì, đất nặn, bảng

*** Tiến hành:** Cô cho trẻ thực hiện tập vẽ, tô, cắt, xé dán, tô màu, in hình các loài động vật, côn trùng,...nặn một số con vật nuôi trong gia đình, sống dưới nước,...mà trẻ thích.

4. Góc học tập: Xem tranh, ảnh, truyện thơ về chủ đề, tìm chữ cái i,t,c; in các chữ cái đã học và trang trí những chữ cái theo ý thích, đếm trong phạm vi 5:

- (T1):Tô, vẽ 1 số loài chim (gà, vịt, chim...)
- (T2):Xem tranh về các loài cá, các con vật sống dưới nước
- (T3): Xem tranh ảnh kể truyện, đọc thơ về các con vật:
- (T4) Xem sách về các con côn trùng, kể truyện sáng tạo theo tranh

***Yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết và gọi tên các con vật qua tranh ảnh, sách truyện.
- Trẻ biết sáng tạo đọc thơ, kể chuyện qua tranh ảnh.
- Biết cách cầm bút tô màu các con vật trong tranh theo khả năng, theo ý thích.

-Phát triển tư duy logic, khả năng quan sát, so sánh, phán đoán qua trò chơi học tập.

-Rèn kỹ năng chơi đoàn kết, biết chia sẻ học liệu, hợp tác cùng bạn.

b. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh, sách truyện về chủ đề Động vật.
- Bút chì, bút màu.

c. Cách chơi:

- Trẻ biết cầm bút, ngồi ngay ngắn để vẽ và tô màu các con vật.
- Trẻ lật giờ sách, chuyện từng trang để xem và nói được tên, đặc điểm, nội dung của hình ảnh theo tranh..
- Cô cho trẻ ngồi vào bàn, tay trái giữ sách, tay phải giờ sách xem lần

	<p>lượt từng trang cho đến hết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sáng tạo kể chuyện, đọc thơ khi xem tranh <p>5. Góc thiên nhiên: chăm sóc cây xanh.</p> <p>T1): Chăm sóc cây xanh trong lớp</p> <p>(T2): Tưới nước, nhổ cỏ cho chậu cây ngoài sân</p> <p>(T3, T4): Quan sát – trò chuyện về cây, lá, hoa</p> <p>a Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trẻ biết cách chăm sóc cây: tưới nước, nhổ cỏ, lau lá. -Rèn tính kiên nhẫn, tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường. -Trẻ quan sát, gọi tên, so sánh sự khác nhau giữa các loại cây, hoa. -Biết phân công, hợp tác với bạn khi chăm sóc cây. <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>Các chậu cây cảnh, cây hoa nhỏ, bình tưới mini, khăn lau lá.</p> <p>Kệ trưng bày cây trong lớp, góc thiên nhiên ngoài sân.</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>Trẻ chọn công việc: tưới cây, lau lá, nhổ cỏ, quan sát cây. Cùng nhau trò chuyện về đặc điểm cây, lá, hoa, so sánh sự khác nhau. Sau khi chơi, trẻ cất bình tưới, khăn lau gọn gàng, giữ sạch sẽ khu vực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn trẻ kỹ năng lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định. 					
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. - Dạy trẻ kỹ năng lau mặt khi bẩn. Trẻ tự mặc, thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn ... - Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại - Trẻ biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe. <p>*Trẻ biết nói một số món ăn có nhiều chất đạm.</p>					
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>Thứ 2</p>	<p>1.Xem tranh ảnh các con vật nuôi trong gia đình.</p> <p>2.Hát một số bài hát trong chủ đề.</p>	<p>1.Vỡ Tạo hình: "Cắt dán con vật sống dưới nước"</p> <p>2 HĐTN: Xếp con vật từ hạt, hạt.</p> <p>3. Chơi với đồ chơi ghép hình.</p>	<p>1.Dạy trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề.</p> <p>2.Hát một số bài hát trong chủ đề.</p> <p>3. Chơi với đồ chơi ghép hình.</p>	<p>1.Thực hiện sách phòng chống xâm hại và bạo hành (Trang 15)</p> <p>2.TCDG: Mèo đuổi chuột.</p> <p>3. Ôn số 1,2,3,4</p>	

		3.Chơi với đồ chơi lắp ghép các con vật.				
	3	1.Chơi với đồ chơi lắp ghép hình. 2.Giải câu đố về chủ đề. 3. Học sách BLQVT(T1 0,11)	1.Trò chơi dân gian: Cắp cua bỏ giỏ. 2.Hát một số bài hát trong chủ đề 3. Giải câu đố về chủ đề.	1.Giải câu đố về các con vật. 2. Dạy trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề. 3. Cho trẻ xem các hoạt động theo chủ đề trên băng hình.	1.Giải câu đố về chủ đề. 2. Đọc bài thơ về chủ đề. 3. HĐTN: Làm con chuồn chuồn.	
	4	1. Trò chơi dân gian: Nu na nu nống. 2. HĐTN: Làm abum về các con vật nuôi trong gia đình 3 Ôn chữ cái đã học: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê.	1. Học sách LQVT(Trang 12,). 2. Ôn bài buổi sáng. Làm quen chữ t. 3. Chơi trò chơi dân gian: Kéo co.	1. .Làm sách Steam.(Trang 12,13) 2. Xem tranh ảnh video về côn trùng, một số loài chim 3. Hát một số bài hát trong chủ đề	1. Làm sách Steam.(Trang 14,15) 2. Ôn bài buổi sáng. Làm quen chữ c. 3. Chơi trò chơi dân gian: Kéo co.	
	5	1. Học sách phòng chống xâm hại (Trang 14) 2. TCVD Bắt vịt trên cạn. 3. Trò truyện với	Nghỉ tết dương lịch.	1.Cho trẻ làm sách: LQVT(Trang 13). 2. Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây 3.Chơi theo góc.	1.Cho trẻ học sách: Sâm hại (Trang 16) 2.Chơi ghép hình. 3. Xem tranh ảnh video về côn trùng, một số loài chim.	

	trẻ về chủ đề				
6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan</i>				